



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.9.2025.1538>

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ TÁC PHẨM *TÍCH THIỆN GIA HUẤN BI KÝ* CỦA NGUYỄN NGHIỆM

Nguyễn Hữu Rạng

*Tổ Ngữ văn - Tiếng Anh, Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Tiền Giang, Việt Nam*

Email: ng.rang2000@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 04/12/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 28/12/2024; Ngày duyệt đăng: 02/4/2025

Tóm tắt

Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm không chỉ được biết đến là bậc đại thần danh tiếng với đạo học uyên thâm, tài năng quân sự lỗi lạc thời Lê - Trịnh mà còn là nhân vật tiêu biểu trong việc nối kết và lưu truyền giá trị văn hóa trăm năm của dòng họ Nguyễn Tiên Điền. “*Tích thiện gia huân bi ký*” của ông không những có giá trị văn chương mà còn chứa đựng nhiều bài học hữu ích đối với dòng họ. Mục đích của bài viết nhằm khai thác những giá trị hữu ích của bài ký đối với tiến trình phát triển dòng họ. Bằng các phương pháp như nghiên cứu tiểu sử, tiếp cận liên ngành văn học và văn hóa, tôn giáo, hệ thống, bài viết góp phần làm rõ các giá trị nổi bật của bài ký có ảnh hưởng tích cực đến các thế hệ và văn hóa dòng họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, “*Tích thiện gia huân bi ký*” đã thể hiện rõ ba giá trị hữu ích đối với việc duy trì và phát huy bản sắc văn hóa dòng họ. Đó là tái thiết, bảo chứng giá trị nhân hậu, liêm khiết của dòng họ; định hình, khẳng định bản lĩnh dân thân vì nước đối với mỗi thế hệ trong dòng họ; đề cao, tôn trọng giá trị văn chương rực rỡ của dòng họ. Từ đó, bài viết cho thấy tác phẩm có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, bảo chứng toàn vẹn bản sắc dòng họ. Kết quả nghiên cứu của bài viết có ý nghĩa khẳng định tài năng văn hóa, văn chương của Nguyễn Nghiễm cũng như tạo tiền đề cho các nghiên cứu sau về dòng họ Nguyễn Tiên Điền.

Từ khóa: *Giá trị hữu ích, họ Nguyễn Tiên Điền, Nguyễn Nghiễm, Tích thiện gia huân bi ký.*

Trích dẫn: Nguyễn, H. R. (2025). Tìm hiểu giá trị tác phẩm *Tích thiện gia huân bi ký* của Nguyễn Nghiễm. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(9), 104-120. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.9.2025.1538>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

UNDERSTANDING THE VALUE OF THE WORK TICH THIEN GIA HUAN BI KY BY NGUYEN NGHIEM

Nguyen Huu Rang

Literature - English Group, Nam Ky Khoi Nghia High School, Tien Giang, Vietnam

Email: ng.rang2000@gmail.com

Article history

Received: 04/12/2024; Received in revised form: 28/12/2024; Accepted: 02/4/2025

Abstract

Xuan Quan Cong Nguyen Nghiem is not only known as a famous mandarin with profound knowledge and outstanding military talent during the Le - Trinh period, but also a typical character in connecting and transmitting the hundred years cultural values of the Nguyen Tien Dien family. His Tich thien gia huan bi ky has both literary value and many useful lessons for the family. This article is to exploit the useful values of his work for the development process of the clan. By using biographical research, interdisciplinary approach to literature and culture, religion, and system, the article contributes to clarifying the outstanding values of the work with a positive influence on generations and clan culture. The research results show that Tich thien gia huan bi ky clearly demonstrates three useful values for maintaining and promoting the clan's cultural identity. That is, re-establishing and guaranteeing the humane and honest values of the clan; shaping and affirming the spirit of dedication to the country for each generation in the clan; promoting and respecting the brilliant literary values of the clan. Thereby, the article shows that the work plays an important role in preserving and guaranteeing the integrity of the clan's identity. This study is meaningful in affirming Nguyen Nghiem's cultural and literary talent as well as creating a premise for future studies on the Nguyen Tien Dien family.

Keywords: *Useful values, Nguyen Tien Dien family, Nguyen Nghiem, Tich thien gia huan bi ky.*

1. Giới thiệu

Tổ chức đời sống văn hóa của người Việt quy định giữa các gia đình, dòng họ tại làng, xã luôn có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với quốc gia và mỗi thời đại lịch sử. Nói cách khác, sự hưng vong, thịnh suy của các dòng họ, nhất là những dòng họ lớn có danh tiếng, sức ảnh hưởng về chính trị - xã hội là tiền đề quyết định sự hưng vong của các triều đại thời phong kiến và ngược lại. Đặc điểm này dẫn đến hệ quả là sự phụ thuộc của văn hóa dòng họ trong tổ chức đời sống gia đình vào những biến thiên thăng trầm của các triều đại và thời đại lịch sử. Điều này có nghĩa một khi thời đại lịch sử xuất hiện nhiều biến động dâu bể bởi các cuộc nội chiến phân tranh và chiến tranh xâm lược thì văn hóa dòng họ cũng ít nhiều chịu sự tác động. Đời sống gia đình mà cụ thể là nếp nhà, trật tự kỷ cương cũng không nằm ngoài quỹ đạo tác động từ sự đổi thay, xoay vần của thời thế. Thời đại lịch sử của Đại Việt từ nửa sau thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XIX chính thức bước vào đêm trường tăm tối bởi hàng loạt các cuộc nội chiến phân tranh quyền lực thống trị giữa các tập đoàn, phe phái phong kiến. Hơn nữa, sự đổi thay liên tiếp của nhiều triều đại lại càng khiến cục diện đất nước trở nên hỗn loạn, đời sống trăm họ điêu đứng: “Xanh kia thăm thẳm từng trên / Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?” (Chinh phụ ngâm khúc diễn ca - Phan Huy Ích). Vì vậy, việc lưu giữ, truyền thừa các giá trị văn hóa của dòng họ không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi thế hệ con cháu mà còn trở thành vấn đề cấp thiết trong bối cảnh đổi thay dâu bể. Mặt khác, bản sắc văn hóa dòng họ là yếu tố then chốt góp phần duy trì tiến trình phát triển bền vững của dòng họ đồng thời là dấu hiệu nhận diện và khẳng định danh tiếng dòng họ. Vậy nên việc kế thừa, phát huy và trao truyền bản sắc văn hóa dòng họ đến các thế hệ hậu sinh là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, nhất là đối với sự tồn vong của dòng họ. Có nhiều cách thức khác nhau để tổng kết, lưu giữ và trao truyền các giá trị tiêu biểu của văn hóa dòng họ đến các thế hệ con cháu nối nghiệp. Ở thời trung đại, văn chương, thi phú vốn được xem là con đường hữu hiệu để thực hiện điều này.

Nguyễn Nghiễm là một trong những bậc công thần xuất sắc dưới triều vua Lê - chúa Trịnh trên nhiều phương diện từ quân sự, chính trị, giáo dục, văn học đến cả việc ngoại giao tài tình với sứ thần các nước phương Bắc khi sang Đại Việt. Không những đảm trách tốt việc nước, ông còn có nhiều đóng góp quan trọng đối với việc lưu giữ, tái hiện và trao truyền các giá trị tiêu biểu của văn hóa dòng họ Nguyễn Tiên Điền đến các thế hệ con cháu. Trong đó, bài văn bia *Tích thiện gia huân bi ký* do chính ông sáng tác được xem là tác phẩm tiêu biểu kết tinh, trọn vẹn những giá trị văn hóa cốt lõi của dòng họ. Tác phẩm không chỉ có giá trị văn chương, cho thấy tài năng sành sỏi trong việc hành văn, dụng điển của vị Đại tư đồ họ Nguyễn mà còn tái hiện, khẳng định đồng thời xác lập bản sắc văn hóa dòng họ trước thời cuộc đầy biến loạn. Mục đích của bài viết này nhằm chỉ ra và làm rõ những giá trị hữu ích của bài ký đối với quá trình lưu giữ, bảo chứng, phát huy bản sắc văn hóa dòng họ Nguyễn Tiên Điền và tài năng văn chương của Nguyễn Nghiễm.

2. Lược sử nghiên cứu

Trước nay, một số học giả thông qua các bài viết, công trình nghiên cứu đã ít nhiều đề cập đến các vấn đề tác giả Nguyễn Nghiễm và ý nghĩa bài ký này của ông. Bài viết *Danh nhân Nguyễn Nghiễm: Sơ lược về cuộc đời, sự nghiệp và trước tác hiện tồn* (Võ, 2015) đã cung cấp bức tranh tổng thể về cuộc đời, hoạn lộ hơn hết là các sáng tác đa dạng thể loại của Nguyễn Nghiễm. Giá trị nhất là hệ thống trước tác văn bia với 12 bài bia do ông tự biên soạn và 2 bài bia được ông nhuận sắc nằm rải rác ở các trấn phía Bắc và Nam Trung Bộ thời trước. Bài viết đã cung cấp một vài nhận định có tính sơ khởi về ý nghĩa văn bia *Tích thiện gia huân bi ký* đối với dòng họ Nguyễn Tiên Điền. Bài viết *Thêm vài suy nghĩ về vai trò của Hoa Tiên trong Văn phái Hồng Sơn* (Nguyễn, 2021) có nhắc đến đôi nét về tiểu sử, hành trạng và đóng góp văn

chương của Nguyễn Nghiễm đối với sự ra đời kiệt tác truyện thơ Nôm bác học đầu tiên ở nước ta là *Hoa Tiên*. Bài viết *Những lời vàng trên đá* (Nguyễn, 2007) đã cung cấp khái quát những thông tin văn bia *Tích thiện gia huân bi ký*, chủ yếu về quá trình dựng bia. Trong đó, bài viết cũng nêu một số phương diện giáo huấn con cháu mà Nguyễn Nghiễm viết trên bia cũng như khẳng định giá trị bất hủ của văn bia này đối với tiến trình phát triển của dòng họ. Công trình *Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm cuộc đời và di sản* (Võ, 2018) của Võ Vinh Quang lần đầu tiên cung cấp một cách đầy đủ, chi tiết với các minh giải rõ ràng về những vấn đề liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Nguyễn Nghiễm. Đặc biệt, đây là công trình đầu tiên đã cung cấp toàn vẹn bản Hán văn, phiên âm và dịch nghĩa bài văn bia *Tích thiện gia huân bi ký* của Nguyễn Nghiễm vốn trước nay bị mòn găn hết chữ trên bản khắc đá. Công trình *Văn hóa làng Tiên Điền truyền thống và hiện đại* (Nguyễn, 1998) của Nguyễn Quốc Phẩm đã ghi nhận, bình giải một cách cụ thể, hệ thống các giá trị văn hóa tiêu biểu của dòng họ Nguyễn Tiên Điền từ văn hóa dân gian, học tập, khoa bảng đến văn chương, y thuật. Các giá trị văn hóa này của dòng họ được đặt chiếu ứng trong bối cảnh văn hóa xứ Nghệ nói chung thời phong kiến. Luận án *Di sản văn hóa dòng họ và vấn đề nghiên cứu danh nhân văn hóa, phát triển nhân tài hiện tại (Qua khảo sát một số dòng họ tiêu biểu ở Hà Tĩnh)* (Võ, 2013) của Võ Hồng Hải đã đặc biệt nhấn mạnh đến di sản văn hóa được thể hiện qua các giá trị văn chương đồ sộ, mang tính điển hình vào thế kỉ XVIII của dòng họ Nguyễn Tiên Điền với gương sáng đầu tiên là Nguyễn Nghiễm. Ngoài ra, bài viết cũng khảo cứu thêm một số công trình sử kí có ghi chép, bàn luận về tác giả Nguyễn Nghiễm cũng như dòng họ Nguyễn Tiên Điền như: công trình *Nghệ An ký* (Nguyễn, 2004) của Nguyễn Thị Thảo, công trình *Lịch triều hiến chương loại chí, tập 2 (Nhân vật chí)* (Phan, 2014) của Phan Huy Chú, tập văn *Vũ trung tùy bút* (mục: Nhà họ Nguyễn ở Tiên Điền) (Phạm, 2019) của Phạm Đình Hồ.

Nhìn chung, các công trình trên đã cung cấp nhiều nguồn tư liệu có giá trị cũng như góp thêm những góc nhìn, hướng tiếp cận mới khi tìm hiểu, nghiên cứu về dòng họ Nguyễn Tiên Điền nói chung và Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm nói riêng. Trong đó, một vài công trình đã cung cấp đầy đủ nguồn văn bản cũng như bước đầu nêu lên ở mức độ khái quát ý nghĩa của văn bia *Tích thiện gia huân bi ký* do Nguyễn Nghiễm đích thân biên soạn đối với dòng họ Nguyễn Tiên Điền. Mặc dù vậy, các công trình trên vẫn chưa đưa ra cụ thể, minh giải tường tận những giá trị hữu ích của bài ký đối với tiến trình phát triển bản sắc văn hóa dòng họ đồng thời chưa làm rõ vị trí, đóng góp văn chương của Nguyễn Nghiễm qua văn bia này. Đây là khoảng trống tri thức khi tiếp cận văn bia *Tích thiện gia huân bi ký* từ góc độ mối quan hệ với bản sắc văn hóa dòng họ Nguyễn Tiên Điền.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ những giá trị hữu ích qua văn bia *Tích thiện gia huân bi ký* của Nguyễn Nghiễm đối với tiến trình phát triển văn hóa dòng họ Nguyễn Tiên Điền, bài viết sử dụng chủ yếu là các phương pháp: tiểu sử, tiếp cận liên ngành văn học - văn hóa, tôn giáo, hệ thống kết hợp các thao tác phân tích - tổng hợp, khảo cứu văn bản. Việc áp dụng các phương pháp, thao tác nghiên cứu trên giúp chỉ ra và làm rõ những đóng góp hữu ích của bài ký trong quá trình lưu giữ, bảo chứng thành tựu văn hóa tiêu biểu của dòng họ. Từ đó, người đọc nhận ra phần nào những đóng góp, nỗ lực của Nguyễn Nghiễm trên hành trình kết nối, trao truyền bản sắc văn hóa dòng họ đến hậu thế. Tư liệu văn bản được dùng để khảo sát trong bài viết là toàn văn bài *Tích thiện gia huân bi ký* (Nguyễn Nghiễm) được ghi nguyên văn bằng chữ Hán, phiên âm quốc ngữ, dịch nghĩa trong công trình khảo cứu đã nêu của tác giả Võ Vinh Quang.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Đôi điều về dòng họ Nguyễn Tiên Điền và Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm

4.1.1. Dòng họ Nguyễn Tiên Điền

Trái ngược với đặc tính tự nhiên vốn khắc nghiệt, khô nóng quanh năm lại bị bao quanh bởi những cồn cát mênh mông đầy nắng gió, vùng đất Tiên Điền thuộc trấn Nghệ An xưa luôn được dung hòa bởi văn hóa từ những dòng tộc lớn với bề dày truyền thống khoa cử, đỗ đạt vinh hiển. Nhà nghiên cứu Đào Duy Anh từng khẳng định: “Địa thế ấy, vị trí ấy, hoàn cảnh ấy tất sinh ra những người mạnh bạo, những người sức khỏe, chí vững, tâm hùng, mà lịch sử vốn cho ta biết rằng không đời nào xứ ấy hiếm hoi anh hùng hào kiệt” (Đào, 2013, tr. 10). Có thể nói, yếu tố con người cụ thể là những truyền thống văn hiến tốt đẹp được giữ gìn và tiếp nối liên mạch qua các thế hệ của mỗi dòng tộc nơi đây đã giúp vùng quê nghèo Tiên Điền trở thành mảnh đất địa linh nhân kiệt: “Tiên Điền văn vật thiên thu tại / Dục tú chung anh vạn cổ truyền” (Nguyễn, 1998, tr. 39). Trong cái nắng gió khô cằn cháy da rát thịt của xứ đất ven biển, bao tên tuổi hào kiệt xuất thân từ các dòng họ đã góp phần tưới mát và thay đổi diện mạo nơi này. Trong đó, sự hình thành và phát triển của dòng họ Nguyễn Tiên Điền đã đóng góp không nhỏ vào quá trình đổi thay tích cực của nơi này. Cần thấy rằng, nguồn gốc sâu xa của họ Nguyễn Tiên Điền ban đầu vốn không phải khởi phát tại vùng đất Tiên Điền thuộc trấn Nghệ An xưa. Cách gọi tên dòng họ này như hiện nay chỉ là cách gọi nôm na theo dân gian được hình thành dựa trên tên vùng đất[®] mà thế hệ con cháu đầu tiên của dòng họ di cư đến. Căn cứ vào bản *Hoan châu Nghi Tiên Nguyễn gia thế phả* được các thế hệ con cháu trong dòng họ ghi chép, biên tập qua nhiều đời cũng như *Bản huyện lịch khoa hoàng bảng tiên đạt liệt vị tiên sinh*[®], gốc tích khởi phát đầu tiên của dòng họ này là tại đất Hà Tây nằm ở phía Bắc kinh thành Thăng Long xưa. Thủy tổ xa xưa của dòng họ này là Nguyễn Thiến - bậc đại khoa đỗ Trạng Nguyên dưới thời Mạc năm 1532. Ông vốn xuất thân là người làng Canh Hoạch, huyện Thanh Oai, trấn Hà Tây có hai con trai đều tinh thông binh pháp, giỏi võ nghệ là Nguyễn Quyện và Nguyễn Miễn. Cả hai người con của ông đều là những bậc đại quan dưới thời Mạc. Trong đó, người con trai thứ ba của Nguyễn Miễn là Nam Dương hầu Nguyễn Nhiệm chính là thế hệ con cháu đời thứ nhất của dòng họ Nguyễn tại đất Tiên Điền. Ông là người giữ vai trò sáng lập nên dòng họ Nguyễn tại đất Tiên Điền về sau trong lần di cư trốn chạy ra phía Bắc trấn Nghệ An. Theo đó, sau khi thiên tử nhà Mạc là Mạc Mậu Hợp bị quân đội chúa Trịnh bắt và giết chết đã man tại kinh thành Thăng Long để trả thù cho tôn miếu nhà Lê, Nguyễn Nhiệm cùng các huynh đệ lúc này đang làm quan cho nhà Mạc đều đồng loạt xin hàng vua Lê. Tuy nhiên, nhà Lê khi ấy dưới sự hậu thuẫn của lực lượng quân đội chúa Trịnh đã thực thi chính sách trả thù, giết hại các công thần trước đây từng phục vụ cho nhà Mạc. Chứng kiến các huynh đệ lần lượt bị giết hại, Nguyễn Nhiệm quyết định bỏ trốn và trở về với nhà Mạc ở vùng Đông Bắc. Tháng 1/1601, trong cuộc giao tranh ác liệt với quân đội chúa Trịnh tại Linh Giang, Nguyễn Nhiệm giữ vai trò là tướng chỉ huy của nhà Mạc không may ngã ngựa bị thương nặng nằm bất tỉnh trong đám tử thi quân lính. Nhờ đó mà ông may mắn thoát khỏi cái chết dưới tay đội quân chúa Trịnh. Giữa đêm tĩnh lặng trong đám tử thi thối rữa, khắp bốn bề hoang vắng chỉ bao phủ bởi xác lính tanh tươi, ông cảm thấy hoang mang khi bản thân rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan không thể ra hàng lại vua Lê, không thể trở về nhà Mạc lại càng không thể quay về nương náu ở làng Canh Hoạch vì đất xưa nay đã thuộc quyền kiểm soát của quân Trịnh trở về có khác chi tự đưa mình vào lưỡi gươm chịu chết. Đối diện trước tình cảnh ấy, ông chợt nghĩ đến vùng đất ở phía Bắc là trấn Nghệ An vốn có vị trí tiếp giáp với xứ Thuận Quảng - thuộc địa phận cai quản của chúa Nguyễn ở đảng Trong, có thể tránh khỏi sự truy sát gắt gao từ quân Trịnh. Nghĩ đến đây, Nguyễn Nhiệm cảm thấy như kẻ đuối nước may mắn vớt được phao cứu sinh nên liền tức tốc khăn gói lên đường ra phía Bắc trấn Nghệ An. Trên đường

đi, nhờ vào tài y thuật sẵn có của bản thân, ông cải trang thành vị thầy thuốc và an toàn vượt qua hết các vùng đất do quân Trịnh kiểm soát. Trong vai thầy thuốc chuyên bốc thuốc trị bệnh cứu người, ông cứ thế mà đi sâu về phía Nam ngày đi đêm nghỉ chẳng bao lâu đã đến được trấn Nghệ An. Hành trình di cư vào Nam của Nam Dương hầu Nguyễn Nhiệm thoát khỏi sự truy sát quân Trịnh cũng là hành trình khai mở, tạo tiền đề để hình thành dòng họ Nguyễn Tiên Điền về sau.

Đến trấn Nghệ An vì để tránh sự dòm ngó của quân Trịnh, ông đã không chọn vùng đất ở bìa ngoài mà đi sâu về phía Đông của trấn. Sau cùng, ông quyết định dừng chân tại một vùng đất có lau sậy um tùm, dân cư thưa thớt phía Đông nhìn ra biển Nam Hải, phía Tây có thể thấy được dãy Ngàn Hồng (núi Hồng) trùng điệp, phía Nam có thể trông ra sông Lam mênh mông. Nhận thấy vùng đất này khá thuận lợi vừa có thể tránh được sự truy sát của quân Trịnh, ít kẻ dòm ngó lại vừa có thể định sinh kế nên ông quyết định xin đất của làng để lập nhà. Ngôi nhà tranh đơn sơ được dựng tạm trên mảnh đất ở Giáp Đông, thôn Lương Năng khi ấy lại là nơi khởi phát nên cả một dòng họ đại khoa, phú quý về sau. Tại đất Tiên Điền, ông chọn hành nghề bốc thuốc cứu chữa dân nghèo trong làng với tên gọi là Nam Dương. Vốn bản tính hiền lành, nhân đức hay giúp đỡ dân làng trong việc điều dưỡng bệnh tật, khai khẩn đất hoang, truyền dạy y thuật nên Nguyễn Nhiệm rất được mọi người yêu mến, kính trọng và gọi ông bằng cái tên thân mật là “ông Nam Dương”. Đến đây, họ Nguyễn tại làng Tiên Điền chính thức được hình thành với thế hệ đời thứ nhất là Nam Dương hầu Nguyễn Nhiệm. Những thế hệ con cháu đời tiếp theo cứ thế phát triển và càng lúc càng lớn mạnh, có uy danh đứng đầu trong vùng cũng như khắp trấn Nghệ An cùng các dòng tộc khác. Một đặc điểm độc đáo của dòng họ có tác động đến ý thức, hành động của các thế hệ đời sau là mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa đất Tiên Điền và kinh đô Thăng Long đương thời. Tiên Điền là nơi khởi phát, hình thành các thế hệ đầu tiên đồng thời cũng là nơi lưu giữ bản sắc dòng họ. Thăng Long là nơi ghi dấu sự nghiệp khoa cử, quan trường và vinh hiển của các thế hệ trong dòng họ đồng thời còn là nơi gắn với tên tuổi, công đức của các vị thủy tổ xa xưa. Vì vậy, trong tâm thức mỗi thế hệ con cháu dòng họ Nguyễn Tiên Điền, Thăng Long vừa là đất lập nghiệp, cho họ vinh sùng, vẻ vang rực rỡ đồng thời là cố hương. Dấu ấn ở đất kinh thành nghìn năm vẫn sâu đậm trong tâm trí họ.

4.1.2. Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm

Trong số các thế hệ con cháu nổi danh của dòng họ Nguyễn Tiên Điền, Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm được đánh giá là nhân vật lỗi lạc cả về văn lẫn võ, đức lẫn tài. Ông có vai trò quan trọng trong việc lưu giữ, tái hiện và truyền thừa những giá trị văn hóa, đặc biệt là truyền thống khoa cử và quan trường - được xem là hai trụ cột văn hóa lớn kiến tạo nên bản sắc dòng họ. Nói cách khác, nhắc đến danh tiếng Nguyễn Nghiễm - bậc đại danh nho dưới triều Lê - Trịnh, là nhắc đến hai vai trò then chốt. Cụ thể đó là vai trò xây dựng và bảo vệ nền chính thể đất nước, giáo dục đào tạo nhân tài và vai trò duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tiêu biểu của dòng họ.

Nguyễn Nghiễm vốn tên húy là Nghiễm (儼), lúc nhỏ còn có tên khác là Thiệu (昭), tên tự là Hy Tư (希思), tên hiệu là Nghị Hiên (毅軒) và biệt hiệu là Hồng Ngư cư sĩ (鴻魚居士). Có thể thấy, tên hiệu của ông phản ánh cho thấy mối quan hệ gắn kết mật thiết về văn hóa giữa con người tác giả với quê hương xứ Nghệ thuở trước qua các địa danh quê nhà đặc trưng là sông Lam, núi Hồng và đảo Ngư. Xét theo thứ tự truyền tự trong dòng họ, Nguyễn Nghiễm là con trai thứ hai của Lãnh Nam công Nguyễn Quỳnh với người vợ là bà Phan Thị Minh. Thân mẫu ông vốn là người con gái lớn của viên thợ bạc Tăng Lộc bá ở xứ Nghệ khi trước. Theo ghi chép trong *Gia phả dòng họ Nguyễn Tiên Điền (2016)*, sự ra đời của Xuân Quận

công Nguyễn Nghiễm được tương truyền gắn với nhiều điềm lạ ở trấn Nghệ An khi ấy. Những điềm lạ này được người dân địa phương tin rằng dòng họ Nguyễn Tiên Điền sắp có bậc nhân tài lỗi lạc hạ sinh. Quả thật, ngay từ nhỏ, ông đã sớm tỏ rõ tài học hơn người và khí phách nhô sinh đáng nể. Tư chất thông minh từ nhỏ của Nguyễn Nghiễm được thể hiện rõ qua việc năm lên 8 tuổi, ông đã bắt đầu tập tành sau đó tỏ ra rất sành về thú thi phú, văn chương. Năm 17 tuổi, ông đã đỗ đầu bảng tại kỳ thi Tứ trọng được tổ chức tại Quốc Tử Giám. Năm 20 tuổi, ông tiếp tục dự kỳ thi Hội ở kinh sư và đỗ vào tam trường. Năm 24 tuổi, ông dự thi Đình và đỗ đến hoàng giáp Tiến sĩ khiến cả dòng họ Nguyễn Tiên Điền từ đó trở nên vinh hiển và càng được người trong vùng nể trọng về chuyện khoa cử. Có thể thấy, bản thân Nguyễn Nghiễm được xem như một gạch nối hoàn hảo trong việc khoa bảng, quan trường đồng thời góp phần khẳng định và mở ra giai đoạn phát triển vinh hiển, rực rỡ của dòng họ mà mãi sau này vẫn in sâu vào tâm thức các thế hệ con cháu: “*Tử thường xích tích đương niên sự / Kim đài hồng bào thử nhật vinh*” (Mặc áo gấm, đi giày đỏ, sự việc năm ấy / Thắt đai vàng, khoác hồng bào, vinh hoa ngày nay) (*Lưu trú Phú Xuân kinh hữu cảm* - Nguyễn Đề) (Nguyễn, 1995, tr. 102-103).

Sự nghiệp quan trường của Nguyễn Nghiễm bắt đầu vào tháng 7/1732, khi ông được bổ làm Hàn lâm viện hiệu úy, giữ bậc thất phẩm. Từ đây, ông liên tiếp được vua Lê - chúa Trịnh cất nhắc và gia tăng nhiều tước vị khác nhau trong nội các triều đình. Hoạn lộ của Nguyễn Nghiễm dưới triều Lê - Trịnh diễn ra hanh thông và nhanh chóng đến mức bản thân ông đã tạo nên một hiện tượng độc đáo, chưa từng có trong truyền thống quan lại dòng họ. Điều này được xác thực khi nhìn vào tổng thể tiến trình thăng tiến liên tục, nhanh chóng của ông trên bước đường làm quan qua nhiều đời vua Lê - chúa Trịnh. Từ một vị quan với phẩm hàm thất phẩm chỉ gần 40 năm sau (1732-1771) Nguyễn Nghiễm đã được gia tăng trên cả hàm nhất phẩm. Nét độc đáo trong chặng đường quan trường của ông còn được thể hiện ở việc cùng một lúc, Nguyễn Nghiễm được thăng và giữ ba tước vị đại quan trong triều là *Đại tư đồ*, *Đại tư không* và *Đại tư khấu* vào tháng 10/1771. Các thế hệ con cháu trong dòng họ Nguyễn Tiên Điền từ thời Nguyễn Nghiễm luôn nhận được phúc âm và sớm được triều đình tập ấm ban tước từ nhỏ vì có bậc cha chú làm quan đầu triều.

Suốt hành trình hoạn lộ hơn nửa đời người, Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm từng trải qua nhiều cương vị, đảm nhận nhiều trọng trách trên các lĩnh vực trọng yếu dưới triều vua Lê - chúa Trịnh. Về mặt quân sự, ông giữ vai trò là đại tướng quân được giao phối hợp cùng các tướng tài khác trong triều để chỉ huy quân đội đánh dẹp các cuộc nổi dậy phản loạn của nhiều băng đảng thổ phi, phản tặc giữ vững đời sống bình yên cho dân chúng vùng biên. Về mặt xã hội, ông giữ vai trò là vị quan liêm khiết, luôn lo nghĩ và thực thi nhiều chính sách góp phần ổn định trật tự trị an làng xóm, nhất là những vùng quê xa xôi, hẻo lánh nằm cách xa kinh kỳ. Bên cạnh đó, ông còn áp dụng nhiều biện pháp tiên bộ để cải thiện sinh kế và đời sống trăm họ. Theo ghi chép từ *Gia phả họ Nguyễn Tiên Điền* (2016), suốt chặng đường làm quan, Nguyễn Nghiễm luôn giữ vững và làm tròn đức nhân của bậc phụ mẫu đối với nhân dân cũng như quân lính cấp dưới: “Ở triều đình cũng như nhà phủ, ông đều làm gương tốt cho quan dân” (Mai, 2016, tr. 46) hay “Phàm quan lại hay hay dở, nhân dân tốt hay xấu và các việc hưng lợi trừ hại được tùy cơ giải quyết” (Mai, 2016, tr. 36). Vì vậy, ông luôn được quần chúng tin yêu và nể trọng hết mực. Giá trị nhân cách liêm khiết, thương dân như con, luôn đặt chuyện sống còn của bách tính làm trọng sau này được giáo dục, truyền thừa và thể hiện rõ nét trong nhân cách con cháu của dòng họ mà tiêu biểu là Nguyễn Du. Mặt khác, những năm tháng thụ ân áo mũ, đai ngọc, Nguyễn Nghiễm còn chủ trương cùng với bậc đại quan trong triều là Huy quận công Hà Tông Huân - bậc nho sĩ túc học từng đậu giải đình nguyên bảng nhãn trong kỳ thi Đình năm 1724, tiến hành biên soạn, sắp xếp và chỉnh lí lại toàn bộ phần chính sử của các triều đại trước sao cho thống nhất theo trình tự niên biểu. Ngoài ra, ông còn được chúa Trịnh

hết mực tin cần, giao trọng trách đào tạo, dạy dỗ cho các Thái tử ngay từ nhỏ cũng như con cháu của nhiều bậc quan lại đương triều tại Quốc Tử Giám. Thời gian này, ông được gia thăng chức Tri Quốc Tử Giám. Danh tiếng ông trong giới Nho sinh bấy giờ trở nên phổ biến rộng rãi. Các bậc đại nho túc học và kẻ sĩ đất Bắc hà hết mực kính trọng và tôn xưng ông là bậc thầy trong nền văn chương, học vấn của Đại Việt. Tìm hiểu về bước hoạn lộ của vị Đại tư đồ Nguyễn Nghiễm, người đọc không thể bỏ qua một đặc điểm quan trọng góp phần tạo nên hiện tượng độc đáo trong bộ máy quan lại dưới triều vua Lê - chúa Trịnh đồng thời nâng tầm truyền thống quan trường vinh hiển của dòng dõi đại khoa ở xứ Nghệ khi ấy. Đó là hiện tượng cả Nguyễn Nghiễm và trưởng tử của ông là Thuật Hiên công Nguyễn Khản (1734 - 1786) cùng một lúc đều được bổ làm quan đầu triều, giữ tước cao trong phủ chúa. Nguyễn Nghiễm giữ tước Đại tư đồ còn Nguyễn Khản giữ tước Nhị Thập bồi tụng. Người đương thời hết lời ca tụng về tài năng của hai cha con ông và tán thán trước phúc ầm vinh hiển của dòng họ Nguyễn Tiên Điền: “*Phụ đăng khoa, tử kế đăng khoa / Thế chương quân hành Nguyễn tướng gia*” (Cha đăng khoa, con tiếp đăng khoa / Vận số cân bằng Nguyễn tướng gia) (Mai, 2016, tr. 60-61). Có thể thấy, đối với dòng họ Nguyễn Tiên Điền, Nguyễn Nghiễm không chỉ đóng vai trò là thế hệ kế thừa, lưu giữ và thực hành truyền thống đồ đạt, quan lại một cách xuất sắc mà ông còn giữ vai trò là thế hệ tạo nên bước ngoặt, mở ra thời kỳ phát triển vinh hiển, rực rỡ của dòng họ. Tất cả những điều trên được ông thể hiện qua nhiều phương diện khác nhau trong suốt chặng đường lập thân báo quốc của mình. Song rõ nhất và cô đúc nhất là qua các sáng tác văn học - nơi kết tinh thành công tư tưởng, kinh nghiệm và lý tưởng báo quốc, răn giữ nếp nhà được ông tích lũy trên suốt chặng đường quan trường.

Nguyễn Nghiễm mất trong khi mang bệnh nặng vào ngày 7/1/1776 và được an táng tại cánh đồng xứ Đồng Đài thuộc địa phận thôn Bảo Kê ở quê nhà Tiên Điền. Ông hưởng thọ 68 tuổi. Sau khi ông qua đời, chúa Trịnh Sâm không ngớt lời thương tiếc, buồn bã và có ý muốn gia phong Nguyễn Nghiễm nhưng “xét rằng chức ông cao tột bậc, không thể gia phong thêm nữa” (Mai, 2016, tr. 52), ban tên thụy là Trung Cẩn (忠勤). Triều đình về sau lại có chỉ sắc phong ông là Trung đẳng Phúc thần và lệnh cho dân trong vùng quanh năm phải lễ bái, cúng tế đầy đủ.

Về bài văn bia *Tích thiện gia huân bi ký*, tác phẩm được sáng tác bởi Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm nhằm mục đích chỉ rõ từ đó đưa ra lời răn dạy con cháu trong việc giữ gìn, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dòng họ Nguyễn Tiên Điền với tôn chỉ lấy nhân nghĩa làm đầu. Bài ký sau này được chính Nhã Hiên công Nguyễn Trọng (1710-1789) - con trai thứ ba của Lãnh Nam công Nguyễn Quỳnh và là em ruột Nguyễn Nghiễm, khắc và dựng bia tại quê nhà Tiên Điền vào tháng 9 âm lịch năm Canh Hưng thứ 26 (năm 1765). Tác phẩm như lời khẳng định những giá trị văn hóa cao đẹp của dòng họ bất biến trước sự xoay vũ bão từ thời đại đúng như lời răn mà Nguyễn Nghiễm từng viết: “Tổ tông di bất tận gia du, án hữu thi thư, đình hữu lễ / Tôn tử thiệu vô cương hàm tự, gia nghi hiếu hữu quốc nghi trung” (Tổ tông công nghiệp truyền đời, hương án có thi thư, ở đình có lễ / Con cháu đức nhân nói mãi, trong nhà nên hiếu hữu, với nước nên trung) (Võ, 2018, tr. 426). Tấm bia khắc bài ký của Nguyễn Nghiễm hiện được lưu tại khu đền thờ Nguyễn Trọng, đặt tại xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh nhưng đã bị mòn gần hết chữ.

4.2. Giá trị hữu ích của *Tích thiện gia huân bi ký* đối với dòng họ Nguyễn Tiên Điền

4.2.1. Tái thiết, bảo chứng giá trị nhân hậu, liêm khiết của dòng họ

Một trong những điểm đặc sắc góp phần thể hiện tư duy nhận thức sâu sắc về vấn đề văn hóa dòng họ ở Nguyễn Nghiễm là việc tái thiết, khẳng định cụ thể giá trị cốt lõi định hình

nên bản sắc dòng họ. Theo đó, bản sắc của dòng họ Nguyễn Tiên Điền nằm ở giá trị nhân hậu, liêm khiết chứ không hẳn đến từ bề dày thành tích khoa cử hay bằng vàng tước vị đạt được qua mỗi thế hệ. Với Nguyễn Nghiễm, nhân hậu và liêm khiết là những giá trị cốt lõi, có sức ảnh hưởng cũng như giữ vai trò tiền đề để hình thành các thành tựu văn hóa vẻ vang của dòng họ. Đây là nội dung được ông khẳng định nhất quán trong xuyên suốt bài ký như một đạo lý bất biến mà các thế hệ con cháu đời sau cần phát huy: “Tích, ngã tiên tổ nhân hậu bình tâm, liêm minh trì thế” (Xưa, tổ tiên ta vốn lòng nhân hậu, liêm khiết đời đời) (Võ, 2018, tr. 421). Có thể hiểu tư tưởng nhân hậu, liêm khiết được Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm nêu ra trong bài ký như một giá trị hạt nhân để từ đó định hình nên bản sắc và duy trì sự phát triển bền vững của dòng họ qua nhiều thế hệ trước hiện thực dâu bể, loạn li của thời đại từ nửa sau thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX. Cái hay của Nguyễn Nghiễm trong việc xác lập giá trị nhân hậu, liêm khiết qua bài ký ở chỗ ông không nêu ra vấn đề một cách chung chung, trừu tượng nhằm để hô hào, răn dạy con cháu theo kiểu sáo rỗng. Ông vạch ra vấn đề một cách cụ thể, thiết thực, có tính khả thi cao để con cháu theo đó mà vận dụng được vào thực tiễn trong mọi hoàn cảnh. Lưu ý rằng, các nội dung cơ bản của giá trị nhân hậu, liêm khiết không phải đến đời Nguyễn Nghiễm mới bắt đầu được hình thành và khẳng định. Nó đã được định hình từ những thế hệ cha ông trước đó trong dòng họ. Tiêu biểu như Lãn Nam công Nguyễn Quỳnh - thân phụ Nguyễn Nghiễm, sinh thời từng khẳng định vai trò quan trọng của đạo lý nhân hậu, liêm khiết đối với bản thân mỗi người: “Nhật sung tam hướng phạn / Dạ túc ngũ canh miên / Phú quý kinh thành khách / Thanh nhàn địa giới tiên” (Ngày ăn ba bữa cơm no / Đêm ngủ đủ năm canh / Giàu sang là khách của kinh thành / Thanh nhàn là tiên ở trần thế) (Mai, 2016, tr. 20-21). Tuy nhiên, mãi đến thế hệ Nguyễn Nghiễm, các giá trị này mới được cụ thể hóa và nêu lên rõ dưới dạng lời răn giáo huấn con cháu. Trong nội dung này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ “tái thiết” thay vì dùng thuật ngữ “thiết lập” cũng bởi nguyên nhân trên. Đối với Nguyễn Nghiễm, giá trị nhân hậu, liêm khiết trước hết ở chỗ mỗi thành viên phải biết dùng cách ứng xử thiện tính để cảm hóa, thu phục lòng người. Ông răn dạy con cháu trong dòng họ thiện tính ở mỗi người phải phát xuất trước tiên từ hành động của bản thân khi giao tiếp với kẻ khác. Giá trị nhân hậu ở đây được hiểu một cách cụ thể là không dùng những hành động bạo lực, có tính áp chế, thô bạo, không dùng hình phạt hoặc các hành vi ngầm chứa bạo lực để giải quyết những vấn đề trước mắt. Đối với Nguyễn Nghiễm, chỉ có dùng lòng nhân mới dẫn đến sự cảm hóa và thuyết phục được lòng người trong thiên hạ. Lòng nhân được xem là kim chỉ nam của lối ứng xử thiện tính ở con người: “Thiện chí nhằm thừa ư Nga chiếu, nghĩa phương tó giảng hồ Lý đình” (Thiện chí hướng thừa từ Nga chiếu, nghĩa tình dạy rõ ở Lý đình) (Võ, 2018, tr. 421). Qua việc mượn điển cố của Tấn Đại phu Nga Tích vốn là người nước Tấn thời Xuân Thu - Chiến Quốc cả đời luôn dùng lời nói thiện tính, cương trực và đầy dụng thứ để trị nhậm quốc gia, Nguyễn Nghiễm đã cụ thể hóa giá trị nhân hậu trong việc ứng xử với thiên hạ qua bài ký. Sự cụ thể cũng như tính sâu sắc trong việc tái thiết giá trị nhân hậu qua bài ký không chỉ dừng ở việc nêu ra định nghĩa lối ứng xử thiện tính mà còn cho thấy rõ những kết quả tốt đẹp mà con cháu nhận được khi thực thi theo lời dạy cha ông. Nguyễn Nghiễm khẳng định khi biết giữ lối ứng xử thiện tính với kẻ đối diện và thiên hạ, con người trước hết có thể nhanh chóng xóa bỏ mâu thuẫn, hiềm nghi, hóa giải xung khắc trong các mối quan hệ. Đây là điều mà gần như mọi hành động ứng xử theo lối bạo lực hoặc dùng hình phạt nhằm khắc chế đối phương không thể thực hiện được. Quan trọng hơn, ứng xử thiện tính còn là tiền đề cốt lõi để giữ vững tâm sáng đồng thời là giải pháp hữu hiệu giúp dứt sạch những lo phiền, đố kỵ, hoài nghi trong ý thức: “Đáo xử tảo vân yên / Từ tư tâm thường thiết / Phiền hà chính cửu quyền” (Khấp xử quét mây đen / Lòng từ luôn thiết đặt / Dứt sạch nỗi ưu phiền) (Võ, 2018, tr. 425). Có thể thấy, giá trị nhân hậu được Nguyễn Nghiễm tái thiết trong bài qua lối ứng xử thiện tính một mặt đã kế thừa, tiếp nối truyền thống văn hóa cao đẹp của người Việt - truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, mặt khác cho thấy tinh thần trọng Nho gia, biết tuân thủ và vận dụng đạo lý thánh hiền

vào công cuộc giữ gìn, phát huy bản sắc dòng họ. Bởi Không Tử quan niệm con người vốn là phần không thể tách rời khỏi vũ trụ và luôn tuân theo đạo trời. Vốn dĩ căn nguyên của đạo trời được hợp thành bởi bốn đức: “Nguyên, hanh, lợi, trinh” (Trần, 2003, tr. 49). Có thể thấy, trong bốn đức nêu trên thì đức “nguyên” (tức: nhân) là đức đứng đầu hết thảy trong tứ đức tích thiện. Đó là đức cao đẹp nhất để tạo thành các đức còn lại. Ứng với tứ đức của đạo trời là tứ đức của con người: “Nhân, nghĩa, lễ, trí” (Trần, 2003, tr. 50). Trong đó, đức “nhân” vẫn được xác định là ngọn nguồn trung tâm của bản thể con người. Vậy cho nên “quân tử học đạo tắc ái nhân” (quân tử học đạo thì yêu người) (Trần, 2003, tr. 74). Giá trị nhân hậu qua lối ứng xử thiện tính theo quan niệm của Nguyễn Nghiễm trong bài ký đã thể hiện rõ tư tưởng này của Nho gia. Ngoài việc duy trì lối ứng xử thiện tính với thiên hạ, giá trị nhân hậu trong *Tích thiện gia huấn bi ký* còn nêu rõ con cháu phải lấy việc giữ mình thanh bạch, phát triển thiện tâm, lánh xa và không để bị chi phối bởi danh lợi, vật chất ngoài thân làm trọng. Chủ trương giữ tâm trong sạch và biết cách phát huy thiện tâm trong mọi hoàn cảnh thực tại là vấn đề được nhắc đến xuyên suốt trong toàn bài ký của Nguyễn Nghiễm. Ông luôn nhắc nhở con cháu trong dòng họ phải có ý thức tự giữ bản tâm trong sáng, tránh để lợi danh cũng như vật chất ngoài thân điều khiển, dẫn dắt mà sa vào đường lầm lỗi, trái đạo thánh hiền: “*Lân các nhân tranh tiện / Kê song tử miễn diên*” (Gác tia người giành giật / Thụ trai con (nhớ) gắn liền) (Võ, 2018, tr. 423). Cái hay của bài ký không những khẳng định vai trò của việc giữ tâm sáng theo đạo thánh hiền đối với cá nhân mỗi thế hệ mà còn đặt nó vào tiến trình phát triển về sau của dòng họ. Theo đó, việc giữ tâm sáng theo chính đạo ở mỗi thế hệ là yếu tố quan trọng góp phần định hình bản sắc nhân hậu đồng thời duy trì vững bền đạo lý tích thiện của dòng họ. Với Nguyễn Nghiễm, nhân tâm trong sạch, cao khiết là giá trị cốt yếu tạo nên bản sắc văn hóa dòng họ và giúp nó không bị lãng quên, tiêu biến trước cơn dâu bể, loạn li của thời đại: “*Xuân đàm thanh triệt đề / Sương giám chiếu vô thiên / Nhân hậu gia tuần cựu / Huân lao thế trạch miên*” (Đầm xuân sâu trong vắt / Gương sương chiếu chẳng nghiêng / Dựng nhà nhân hậu cũ / Công lao tiếp triển miên) (Võ, 2018, tr. 425). Không chỉ vạch ra các biểu hiện cụ thể cũng như liên tiếp khẳng định vai trò của tâm sáng, trong bài ký, Nguyễn Nghiễm còn chỉ rõ phương pháp giúp con cháu có thể tự kiểm nghiệm chân tâm chính mình. Ông xác định chỉ có con đường trở về tự nhìn nhận bản ngã ở hiện tại và sống đúng với chính mình, con người mới thấy rõ tình trạng của tâm. Để làm được điều này, một trong những phương pháp hữu hiệu đó là tự soi rọi bản tâm chính mình hằng đêm: “*Độc dạ hoài khâm ảnh / Hư trung đối thánh hiền*” (Đêm soi mình chẳng thẹn / Tâm sáng đạo thánh hiền) (Võ, 2018, tr. 423). Ngoài ra, một phương pháp khác giúp con cháu trong dòng họ có thể giữ gìn tâm sáng, tránh lỗi đạo thánh hiền được bậc Hồng Sơn cư sĩ đề xuất trong bài ký là hành sự phải cẩn trọng, nghiêm chỉnh và quan trọng cần suy xét, thấu suốt mọi lẽ trước khi thực hiện. Bởi có như vậy, bản tâm mới tránh được nhiều sai lầm trong phút nóng vội, thiếu suy tính cẩn trọng: “*Nghĩa phương truy chính túc / Biện điệp tự thiên liên*” (Hành sự đầy nghiêm chỉnh / Đạo lý vững nối liền) (Võ, 2018, tr. 425). Bài viết nhận thấy việc tái thiết cụ thể, rõ ràng nội hàm của giá trị nhân hậu, liêm khiết trong *Tích thiện gia huấn bi ký* không chỉ xuất phát từ cơ sở kế thừa, tổng hợp truyền thống tích thiện sẵn có qua các thế hệ tiền nhân mà còn từ vốn sống, sự trải nghiệm cũng như va chạm trước thực tiễn nhiều biến động ở bản thân Nguyễn Nghiễm. Từ đó, ông chuyển hóa vốn tri thức tích góp của bản thân thành “lời văn ngắn gọn với tinh ý tốt lành để giảng giải khuôn phép cho cháu con, đủ sáng soi nghiệp tổ, làm rạng rỡ đời sau, không phí công lao “tích thiện dư khánh” của các bậc tiền nhân gửi trao cho hậu thế” (Võ, 2018, tr. 427). Với vốn hiểu biết sâu rộng, am tường nhiều lĩnh vực xã hội được giới nho sĩ và cả những bậc túc học đương thời tôn xưng làm thầy: “Ông là chỗ dựa học vấn văn chương cho người đương thời, các trí thức đều tôn làm bậc thầy” (Mai, 2016, tr. 52), Nguyễn Nghiễm không những tái thiết mà còn vạch rõ cụ thể, lí giải tường tận các ý niệm liên quan đến giá trị nhân hậu, liêm khiết. Từ đó, ông định hình nên những bài học hữu ích đối với tiến trình phát triển bản sắc văn hóa của dòng họ Nguyễn Tiên Điền.

Giá trị nhân hậu, liêm khiết được tái thiết qua bài ký của Nguyễn Nghiễm còn được bảo chứng trọn vẹn qua các thế hệ trong dòng họ Nguyễn Tiên Điền. Ngay từ thế hệ tổ tiên đầu tiên là Nam Dương hầu Nguyễn Nhiệm lần đầu đặt chân và quyết khai chi tạo nghiệp tại đất quê Tiên Điền từ đó về sau, các giá trị nhân hậu, liêm khiết đã được cha ông chú trọng phát huy. Đặc biệt, lòng nhân và đạo lý tích thiện luôn được cụ thể hóa qua những hành động thiết thực từ đó kết thành gương sáng để con cháu đời sau noi theo. Chẳng hạn, Nguyễn Nhiệm lấy việc bốc thuốc, trị bệnh cho dân nghèo mà không màng đến tiền của hay việc hậu tạ và luôn giữ y đức thầy thuốc trong mọi hoàn cảnh: "... mỗi khi dân làng gặp khó khăn ông đều ra sức giúp đỡ. Vì thế, dân làng đều quý mến." (Đinh, 2014, tr. 16). Hơn nữa, ông còn tự lấy bản thân mình làm gương tích thiện để con cháu đời sau thấy đó noi theo, phát huy. Điều này được chứng thực qua những lời răn được ông nêu ra trong quyển Nam Dương tập yếu kinh nguyên - trước tác y thuật đồ sộ, tập hợp các hiểu biết, tri thức tích lũy cả một đời của Nguyễn Nhiệm về nghề y để truyền lại cho con cháu: "Suy rộng các đức hiếu sinh của trời đất, giúp dân chúng ở nơi không có lợi lộc gì" (Lê, 1996, tr. 14). Bản thân Nguyễn Nghiễm cũng được xem là tấm gương bảo chứng trọn vẹn giá trị nhân hậu, liêm khiết mà ông đã nêu trong bài ký. Dù tước vị ông "cao tột bậc, không thể gia phong thêm nữa" (Mai, 2016, tr. 52) (cụ thể: Ở lần phong tước sau cùng, ông được vua Lê Hiển Tông gia thăng đến ba chức cùng lúc trên cả hàm nhất phẩm. Đó là Đại tư đồ, Đại tư khấu, Đại tư không vào mùa đông, tháng 10 năm Tân Mão (năm 1771)) nhưng tuyệt nhiên bậc đại danh thần chưa bao giờ dùng bạo lực hay hình phạt để giáng tội nặng nề kẻ bề tôi: "Phàm quan lại hay hay dở, nhân dân tốt hay xấu và các việc hưng lợi trừ hại được tùy cơ giải quyết" (Mai, 2016, tr. 36). Ông chọn cách sống thanh bần, nhiều lần dâng sớ xin được trở về quê nhà Tiên Điền để an dưỡng thân tâm, vui thú vui nơi thôn dã giữa chốn non nước Hồng Lam. Và đỉnh cao tiêu biểu nhất cho tấm gương bảo chứng trọn vẹn đạo lý nhân hậu, biết giữ tâm sáng trước những tác động dữ dội của thời cuộc phải kể đến thế hệ của Nguyễn Du. Tư tưởng nhân sinh của Nguyễn Du về con người và thời đại là một trong những biểu hiện rõ cho ý thức tiếp nối giá trị nhân hậu, liêm khiết cũng như góp phần xác thực, bảo chứng cho bài học tích thiện được nêu ra bởi cha ông là Nguyễn Nghiễm qua bài ký. Cả cuộc đời của vị Đại thi hào dân tộc luôn đau đáu một việc giữ tâm cao khiết dẫn con đường ông bước đi đầy rẫy đau đớn, chông chênh: "*Trạm trạm nhất phiền tâm / Minh nguyệt cố tình thủy*" (Tấm lòng trắng vằng vặc / Như ánh trăng sáng, như giếng nước xưa" (*Đạo ý* - Nguyễn Du) (Lê & Trương, 2012, tr. 99). Như vậy, giá trị nhân hậu, liêm khiết mà Nguyễn Nghiễm đặt ra trong *Tích thiện gia huấn bi ký* không những là bài học hữu ích đối với dòng họ Nguyễn Tiên Điền mà còn được xác thực, bảo chứng trọn vẹn qua gương sáng mỗi thế hệ. Đạo lý tích thiện của ông là một trụ cột giúp giữ vững bản sắc gia tộc.

4.2.2. Định hình, khẳng định bản lĩnh dân thân vì nước với mỗi thế hệ trong dòng họ

Người dân vùng đất Tiên Điền vào thế kỉ XVIII, XIX đã không còn xa lạ trước sự phát triển hưng thịnh, vẻ vang của một đại gia tộc "trâm anh thế phiệt" với nhiều thế hệ con cháu nối tiếp nhau giữ các tước vị quan trọng trong triều đình. Bảng vàng khoa cử cũng như truyền thống hoạn lộ của dòng họ theo thời gian không ngừng được củng cố và làm dày thêm bởi mỗi thế hệ. Bản sắc văn hóa theo đó cũng được giữ vững, phát huy khiến người đương thời lẫn hậu thế không ngớt lời ca tụng: "Bao giờ Ngân Hòe hết cây / Sông Lam hết nước, họ này hết quan" (Ca dao). Một điểm đặc biệt về dòng họ Nguyễn Tiên Điền nếu xét theo chiều dọc của tiến trình phát triển hoạn lộ ở chỗ phần lớn các thế hệ con cháu đều có ý thức, trách nhiệm trong việc cống hiến tài đức cho triều đình thông qua con đường ra làm quan từ sớm. Truyền thống khoa cử, hoạn lộ là sợi dây văn hóa quan trọng, được kế thừa và phát huy về vang qua mỗi thế hệ con cháu khi nối nghiệp ở dòng họ này: "Bách niên sự nghiệp tại gia tại quốc tử do vinh" (Trăm năm sự nghiệp việc nhà, việc nước, chết vẫn còn vinh) (Minh Mạng) (Đinh, 2014,

tr. 88). Từ đây dẫn đến hệ quả đó là sự hình thành ý thức và bản lĩnh dân thân vì đại nghiệp đất nước như một nét văn hóa độc đáo khi nhắc đến dòng họ này. Mặc dù nhiều lúc trải qua những thăng trầm, thất chí khi hoạn lộ không êm đềm lại thêm thời thế loạn li, việc thay vua đổi chúa diễn ra liên tiếp nhưng không thể phủ nhận hầu hết các thế hệ trong dòng họ đều chọn gắn đời mình với nghiệp quan trường. Điều này góp phần kiến tạo bản lĩnh dân thân mà Nguyễn Nghiễm từng nhấn mạnh trong bài ký của ông khi răn dạy con cháu: “Cù long du đại hải / Điều ngạc sình cao thiên” (Cù long chơi biển lớn / Chim cất, chim ngạc bay vút trời cao) (Võ, 2018, tr. 424). Trong ý thức của vị Đại tư đồ họ Nguyễn, mỗi thế hệ cần sớm định vị và xác lập tên tuổi bản thân với đời cũng như dân thân vào bề lớn. Một mặt để thỏa chí tang bồng của nam nhi, mặt khác nhằm mang tài đức bản thân khẳng định trước thiên hạ và giúp đỡ nước nhà. Quan niệm dân thân của Nguyễn Nghiễm đặt ra trong bài sau này đã trở thành tôn chỉ của nhiều thế hệ trên bước đường lập danh. Không khó để người đương thời và hậu thế bắt gặp những tấm gương dân thân đầy bản lĩnh, đêm ngày cù cung tận tụy vì nước. Như Giới Hiên công Nguyễn Huệ - trưởng tử của Nguyễn Quỳnh và là anh ruột của Nguyễn Nghiễm, khi còn trẻ từng khẳng định đồng đặc trước trời đất về bản lĩnh dân thân, lập danh: “Đăn đắc long môn nhất được, tử diệc hà hận” (Chỉ được một phen nhảy qua cửa rồng, dù chết cũng không hối hận) (Võ, 2018, tr. 29). Hay như gương dân thân về vang giữa chốn quan trường của hai cha con Nguyễn Nghiễm và Nguyễn Khản đã tạo nên hiện tượng văn hóa độc đáo “vô tiền khoáng hậu” lúc bấy giờ. Cả hai đều cùng là quan đầu triều, đảm nhận nhiều trọng trách của đất nước và được chúa Trịnh rất mực yêu quý). Đại thi hào Nguyễn Du dù trải qua biết bao phong ba, tủi cực có khi mang thân là kẻ hành khất bước đi lầm lũi giữa đời loạn vẫn không thôi nuôi dưỡng “hùng tâm tráng chí”, nghĩ đến chuyện dân thân lập danh: “Tằng lã trường kiếm ý thanh thiên” (Tựa kiếm dài ngạo nghễ ngắm trời xanh) (*Khất thực* - Nguyễn Du) (Lê & Trương, 2012, tr. 67-68). Có thể thấy, bản lĩnh dân thân vì nước trước mọi hoàn cảnh mà Nguyễn Nghiễm đặt ra trong *Tích thiện gia huấn bi ký* đã trở thành bài học hữu ích đồng thời là yếu tố quan trọng góp phần hình thành truyền thống văn hóa khoa cử, hoạn lộ của dòng họ. Ông đã nêu ra rõ ràng và xác lập trong ý thức mỗi thế hệ con cháu cách hiểu đúng về bản lĩnh dân thân của dòng họ. Theo đó, dân thân không phải là việc kẻ sĩ hành động một cách bất chấp, giẫm đạp lên luân thường, đạo lý thánh hiền để đạt được mục đích cá nhân mà không nghĩ đến lợi ích của quốc gia, bách tính. Cũng không phải chỉ biết chôn chân bó gối, ở yên tại chỗ mà mơ mộng chí lớn, nghĩ chuyện viễn vông, xa vời. Đối với Nguyễn Nghiễm, bản lĩnh dân thân của dòng họ được xác lập trước tiên qua ý thức hành động, biết tiến lên phía trước mà không so đo, lo sợ chuyện hiểm nguy hay thất bại: “Thiệp thể nghi thường đảm / Duy phong cảm tức kiên” (Việc đời nên đảm nhiệm / Phong ba dám dứt nên?) (Võ, 2018, tr. 425). Rõ ràng, bản lĩnh dân thân ở đây được ông xác lập qua việc biết chủ động, xông xáo nhận lãnh việc đời và xem đó như một trách nhiệm, nghĩa vụ quan trọng của kẻ sĩ phải đảm nhiệm. Nói cách khác, với Nguyễn Nghiễm, không có bất kỳ lần ranh phân tách nào giữa cá nhân với cộng đồng, giữa việc riêng của bản thân với việc chung của đất nước. Việc đời cũng chính là việc mình hơn nữa là nghĩa vụ mà mỗi thế hệ trong dòng họ phải đảm nhận và không thoái thác. Nhận lãnh việc đời cũng tức là tự đeo vào mình những khó khăn, phong ba từ thời cuộc. Ông hiểu rõ điều này bởi chính bản thân Hồng Ngư tiên sinh thuở thiếu thời cũng từng trải qua. Vì vậy, ông răn dạy con cháu trong dòng họ phải biết chấp nhận và đối diện với nó hơn nữa chuyển hóa nó thành động lực để vượt lên giúp đời. Như vậy, giá trị cốt lõi góp phần tạo nên bản lĩnh dân thân của kẻ sĩ được Nguyễn Nghiễm nêu ra trong bài nằm ở tinh thần dám nghĩ và dám hành động trong khuôn khổ đạo đức cũng như luân thường định sẵn của thánh hiền. Bản lĩnh dân thân ở mỗi thế hệ con cháu trong dòng họ được ông nêu ra qua bài ký đã phần nào cho thấy vẻ đẹp nhân văn và sự gắn kết mật thiết, hài hòa giữa dòng họ với quốc gia, thời đại. Không chỉ vạch ra cách hiểu xác đáng, rõ ràng về bản lĩnh dân thân để con cháu đời sau nắm vững mà phát huy, Nguyễn Nghiễm còn nêu lên tường tận những phương pháp chủ yếu để thực thi việc

dẫn thân đúng mực. Theo đó, phương pháp quan trọng hàng đầu được ông xác định như một điều kiện tiên quyết, cần có trong ý thức dẫn thân là giữ bản tâm cao khiết trước thực tại: “Cực vọng thu nhân biểu” (Phải giữ tâm sáng cao khiết) (Võ, 2018, tr. 425). Một lần nữa, vấn đề tâm sáng được ông nhắc lại trong bài ký ngay sau khi xác lập cách hiểu về ý thức dẫn thân. Muốn lập danh với đời hơn hết muốn mang lại giá trị hữu ích để không hổ thẹn trước đạo lý thánh hiền, bậc nam nhi phải khắc ghi việc giữ gìn chân tâm nhất là trong bối cảnh thời đại nhiễu nhương, diễn ra nhiều sự thay đổi. Bên cạnh việc giữ tâm trong sáng, Nguyễn Nghiễm còn khẳng định bản lĩnh dẫn thân ở kẻ sĩ xuất phát từ sự nỗ lực không ngừng theo năm tháng. Rèn luyện tài năng, trau dồi hiểu biết để thấu suốt mọi lẽ huyền vi là phương cách hữu ích nếu kẻ sĩ muốn dẫn thân, lập danh ở đời và chung sức gánh vác đại nghiệp đất nước: “Tam dư tri nỗ lực / Tứ khó hoặc thông huyền” (Tháng năm cùng nỗ lực / Tứ khó rõ lý huyền) (Võ, 2018, tr. 423-424). Chủ trương hướng vào bản thể cá nhân, nhận thức và phát huy sức mạnh nội tại của chính mình từ đó hành sự giúp đời được ông khẳng định rõ qua bài ký. Điều này được xác thực khi người đọc xem xét truyền thống hoạn lộ của các thế hệ trong dòng họ Nguyễn Tiên Điền. Mỗi thế hệ con cháu bên cạnh việc kế thừa từ sớm phúc âm tổ tiên, còn lại đều nỗ lực bằng tài năng bản thân khi bước vào hoạn lộ. Chẳng hạn, Quế Hiên công Nguyễn Đề vốn là con trai thứ hai của Nguyễn Nghiễm với người vợ trắc thất Trần Thị Tần đồng thời là anh ruột của Đại thi hào Nguyễn Du, từ nhỏ đã nổi tiếng là kẻ thông minh, hiếu học và có tài ghi nhớ nhanh sách vở thánh hiền. Tất cả nhờ vào vốn tri thức uyên bác, lịch lãm được tích góp trong suốt những năm thiếu thời cho đến khi ra làm quan dưới triều vua Lê sau đó đến triều Tây Sơn cùng bản lĩnh dẫn thân: “Tối thị cửu trùng ân chỉ trọng / Tri khu ninh phục nhạ thông mang” (Chỉ là mang ơn huệ của đấng chín trùng sâu nặng / Nên chẳng lạ khi mình rong ruổi trên đường vội vàng) (*Án Châu đạo trung ngẫu thành* - Nguyễn Đề) (Nguyễn, 1995, tr. 57-58). Bài viết nhận thấy nét độc đáo trong bản lĩnh dẫn thân vì đại cuộc được Nguyễn Nghiễm nêu ra qua *Tích thiện gia huân bi ký* một mặt có sự kế thừa, tiếp nối quan niệm về chí nam nhi trong truyền thống văn hóa Việt, mặt khác là sự vận dụng linh hoạt tư tưởng lập danh của Nho giáo. Người Việt trước đây vốn quan niệm đã sinh ra là đấng nam nhi thì phải có trách nhiệm, bổn phận ghi danh với thiên hạ. Hơn nữa, bậc nam nhi phải biết chấp nhận việc dẫn thân để khẳng định bản lĩnh cá nhân nhất là khi sinh ra giữa đời tao loạn: “Át tuy tư cử duy cầu định / Sính kiếm nan cầu bách thắng danh” (Ngăn mối loạn này dấy lên [với lòng] mong cầu yên định / Chuộng kiếm, chẳng cầu vang danh [là người] trăm trận trăm thắng) (*Hy Tư tự họa* - Nguyễn Nghiễm) (Võ, 2018, tr. 165-166). Mặt khác, đạo đức Nho gia khi trước cũng quy định rõ về lý tưởng dẫn thân ở bậc nam nhi khi cho rằng mọi việc trong trời đất đều là phận sự của mình: “Vũ trụ nội sự nãi kỷ phận nội sự / Kỷ phận nội sự nãi vũ trụ nội sự” (Việc trong vũ trụ là việc trong chức phận mình / Việc trong chức phận mình là việc trong vũ trụ) (Lục Cửu Uyên) (Trần, 2003, tr. 478). Sự kết hợp hài hòa giữa hai quan niệm về chí nam nhi của người Việt và Nho gia góp phần làm sâu sắc thêm giá trị của bản lĩnh dẫn thân được nêu ra trong bài ký này.

4.2.3. Đề cao, tôn trọng giá trị văn chương rực rỡ của dòng họ

Văn chương là một trong những thành tố quan trọng cấu thành bản sắc văn hóa của một dòng họ đồng thời góp phần khẳng định tên tuổi, trình độ uyên bác của mỗi thế hệ. Sự phát triển và những thành tựu rực rỡ của văn chương luôn diễn ra song hành với quá trình phát triển của dòng họ. Đây là những điều mà Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm đã khẳng định, đề cao trong bài ký với thái độ tự hào, phấn khởi: “Văn chương tầm thực vu Hán - Ngụy, nguyệt lộ thiên liên” (Văn chương chất chứa thời Hán - Ngụy, thơ phú ngàn thiên) (Võ, 2018, tr. 421). Ông xác định rõ với con cháu trên cơ sở tổng kết một cách khái quát thành tựu văn chương rực rỡ, lâu dài của tiền nhân. Văn chương xưa nay vẫn luôn là niềm tự hào đối với dòng họ. Cùng với khoa cử, hoạn lộ và y thuật, văn chương là một trong bốn trụ cột chính góp phần

kiến tạo bản sắc và mang lại danh tiếng lẫy lừng của dòng họ Nguyễn Tiên Điền. Người đương thời khi nhắc đến dòng họ này, không ai lại không biết đến tài năng văn chương rực rỡ đã trở thành dấu ấn riêng của vùng đất Tiên Điền thuở trước: “Xinh thay một xứ đôi Tiên / Tiên Lý phát võ, Tiên Điền phát văn” (*Ca dao*). Lời khẳng định trên của Nguyễn Nghiễm đã được xác thực đúng đắn nếu người đọc nhìn vào bề dày thành tựu văn chương của một số thế hệ con cháu trong dòng họ. Như tài văn chương trác tuyệt, xứng danh bậc thầy trong làng thơ văn của giới Nho sĩ thế kỉ XVIII ở Nguyễn Nghiễm. Hay Quế Hiên công Nguyễn Đề có biệt tài ứng đối thi phú sắc sảo trở thành niềm tự hào của dòng họ và con cháu đời sau: “Từ nay về sau, nếu có người có thể nói gót thom của ông, đây cũng chỉ là theo việc cũ, được bắt đầu từ ông” (Lời bài tựa “*Hoa trình thi tập*” - Nguyễn Đạm) (Nguyễn, 1995, tr. 28). Điển hình nhất phải kể đến tài văn chương rực rỡ được cả thiên hạ trọng vọng, kính phục là Nguyễn Du và người cháu ruột ông là Nguyễn Hành. Cả hai đều được người đương thời xếp vào hàng “*An Nam ngũ tuyệt*”. Không chỉ tổng kết thành tựu văn chương vẻ vang của dòng họ, Nguyễn Nghiễm còn giúp con cháu đời sau hiểu rõ nguyên do hay yếu tố cốt lõi làm nên bề dày truyền thống văn chương. Ông quan niệm văn chương vẻ vang như hiện tại là nhờ học vấn uyên bác, khả năng tích lũy tri thức, chữ nghĩa từ sách vở thánh hiền suốt thời gian dài: “Vị tiện nha thiêm phổ / Hân gian phúc tứ biên / Tài âm như mộc cạnh / Vạn quyền diệc đồ nhiên” (Chưa mong ngàn thư tịch / Bụng mừng chứa trăm thiên / Tài năng như cây vững / Vạn quyền cũng ngẫu nhiên) (Võ, 2018, tr. 423). Câu thơ vừa là lời răn dạy giúp con cháu đời sau hiểu rõ căn nguyên làm nên thành tựu văn chương rực rỡ của dòng họ từ đó có ý thức tiếp nối, phát huy. Mặt khác, nó cũng vừa thể hiện niềm tự hào, phấn khởi trong giọng điệu tác giả khi nhắc đến văn chương dòng họ. Cái hay ở Nguyễn Nghiễm trong bài ký là ông đã cho thấy rõ mối quan hệ khăng khít, có tính chất nguyên nhân - kết quả giữa việc trau dồi tri thức, rèn luyện sở học bản thân với thành tựu văn chương rực rỡ của dòng họ. Qua thực tiễn phát triển văn chương dòng họ, ông nhận ra điều hữu ích muốn lập danh bằng con đường văn chương, muốn tiếp nối thành tựu vẻ vang về văn chương của tiền nhân, hậu sinh trước hết phải biết thu nạp không ngừng tri thức từ sách vở thánh hiền: “Vạn quyền diệc đồ nhiên” (Võ, 2018, tr. 423). Có như vậy mới thành thạo thi phú từ đó tạo dựng được thanh danh trên thi đàn đương thời. Mặt khác, Nguyễn Nghiễm còn chỉ rõ cho con cháu vị thế văn chương của dòng họ trên thi đàn trong quá khứ và hiện tại. Vị thế văn chương được người đời tôn xưng là bậc “*lãnh tụ*” trên thi đàn nửa sau thế kỉ XVIII: “Ngâm đàn tiêu xích xỉ” (Thi đàn tôn lãnh tụ) (Võ, 2018, tr. 424). Không những khẳng định thành tựu vẻ vang của văn chương mà ông còn xác lập vị thế, dấu ấn riêng của dòng họ trên lĩnh vực này qua bài ký. Văn chương và khoa cử là những trụ cột dẫn đầu góp phần làm nên bản sắc văn hóa riêng, độc đáo cũng như mang lại nhiều vẻ vang đối với dòng họ. Ngoài ra, khi đề cập đến giá trị văn chương của dòng họ trong bài ký, Nguyễn Nghiễm còn nêu lên các đặc điểm cốt lõi trong cách hành văn, sử dụng câu cú của tiền nhân. Với sở học uyên bác cùng khả năng thấu tóm, kh ái quát hàm súc, ông đã giúp các thế hệ con cháu hiểu rõ hơn về đặc điểm văn chương của dòng họ: “Hàn uyển tuyển thanh tiên / Hiệu bộ điều trùng xảo / Từ thôi thổ phượng nghiên” (Thơ hay được tuyển chọn từ bậc nhân tài ưu tú / Thường duyệt câu tả khéo / Buông lời ngưng nét duyên) (Võ, 2018, tr. 424). Mục đích việc nêu rõ các đặc điểm nổi bật của văn chương dòng họ trong bài ký trước hết nhằm tạo cơ sở để khẳng định, đề cao và thể hiện niềm tự hào trước giá trị văn chương trác tuyệt. Mặt khác, đây cũng là tiền đề góp phần định hình nên chất thơ và phong cách sáng tác của mỗi thế hệ đời sau khi tiếp thu đặc điểm văn chương cha ông.

Bên cạnh việc nêu rõ các đặc điểm cơ bản, chỉ ra vị trí và vai trò của văn chương dòng họ trên thi đàn đương thời, bài ký còn định hướng cách thức luyện tập thi văn để con cháu đời sau có thể vận dụng nhằm đạt đến trình độ điêu luyện, mẫu mực như tiền nhân. Đây cũng được xem như lời răn của ông đối với con cháu trên bước đường theo đuổi nghiệp văn chương dòng

họ. Theo đó, Nguyễn Nghiễm khẳng định văn chương trác tuyệt cốt nằm ở nỗ lực tập luyện và tích lũy thi phú cổ kim theo thời gian ở bản thân mỗi cá nhân: “Đắc giá hưu tàng độc / Thừa thời quyết trú tiên” (Tích chứa rương hòm tốt / Nỗ lực quyết vươn lên) (Võ, 2018, tr. 424). Việc luyện văn, dụng điển cũng tương tự việc khoa cử, binh pháp không thể thành toại hết mọi giá trị cao thâm trong một sớm một chiều, lại càng không thích hợp với kẻ có lòng nóng vội, thiếu kiên nhẫn bền bỉ. Trong quan niệm về văn chương của vị Đại tư đồ họ Nguyễn, giá trị của thi văn được kết tinh từ hai yếu tố then chốt là nỗ lực dùi mài kinh sách của bản thân và quá trình học tập, tích góp cách làm văn, dụng điển của tiền nhân các nước. Vì vậy, việc tập luyện sáng tác văn chương là cả một quá trình về lâu dài, có khi được đo cụ thể bằng thời gian đời người tức mất cả đời để thành toại như sở nguyện đặt ra ban đầu: “Đắc giá hưu tàng độc” (Võ, 2018, tr. 424). Kẻ luyện văn cũng giống như kẻ mài ngọc không thể trong thời gian ngắn, thiếu nỗ lực và kinh nghiệm tích lũy mà có thể khiến ngọc trở nên lấp lánh. Đối với Nguyễn Nghiễm, văn chương thật sự là quá trình kỳ công theo thời gian đòi hỏi cả tâm và trí của kẻ chơi văn hay quyết bước chân theo nghiệp chữ nghĩa để lập thân, ghi danh với đời. Một lần nữa, người đọc được bắt gặp sự nhất quán, liền mạch trong tư tưởng giáo dục của Nguyễn Nghiễm qua bài ký. Đó là tư tưởng đề cao bản ngã con người, luôn quy mọi việc cũng như nhìn nhận yếu tố cốt lõi tạo nên thành công cho bản thân và mang lại vinh hiển dòng họ đều nằm ở tâm trí chính mình. Đối với Nguyễn Nghiễm, các yếu tố khách quan của thời cuộc bên ngoài chỉ có ý nghĩa hỗ trợ, định hướng cho lý tưởng và hành động con người. Mọi sự thành bại của bản thân cũng như tiến trình phát triển của dòng họ đều nằm ở chính mình, do cách ứng xử của “ta” quyết định. Vì vậy, xuyên suốt bài ký, ông luôn chủ trương đề cao giá trị của tâm sáng và ý nghĩa của việc noi gương âm đức tiên tổ đối với các thế hệ con cháu: “Mộ nhân duy khắc học / Thủ dĩ thận lâm uyên” (Mến người noi tổ đức / Thận trọng giữ gương bên) (Võ, 2018, tr.425-426). Sự nhất quán trong tư tưởng đề cao và hướng vào nội lực bản thân qua bài ký một mặt cho thấy dấu hiệu của việc tiếp thu chủ trương nhân bản trên thi đàn văn học dân tộc từ nửa sau thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX, mặt khác góp phần tạo nên dấu ấn riêng của Nguyễn Nghiễm không chỉ trong nội tại tác phẩm mà còn cả trong việc thực hành, phát huy giá trị văn hóa trong đó có văn chương dòng họ. Như trên đã nói, giá trị hữu ích của *Tích thiện gia huấn bi ký* không chỉ dừng lại ở những bài học, lời răn của Nguyễn Nghiễm mà còn là sự vận dụng, thực hành bởi các thế hệ con cháu đời sau. Điều này một lần nữa có thể được chứng minh qua quan niệm sáng tác văn chương của thế hệ hậu sinh là Nguyễn Hành. Theo đó, Nguyễn Hành quan niệm sáng tác văn chương, thi phú cũng đòi hỏi quá trình khổ luyện kỳ công của kẻ sĩ và phải được tích lũy qua thời gian lâu dài. Hành văn, dụng điển cũng giống như kẻ luyện đan. Tất cả đều cần sự chuyên tâm, nỗ lực miệt mài: “Tảo ngữ thi đan quyết / Tu chi dĩ chí kim” (Đã nói từ lâu làm thơ như bí quyết luyện đan / Và cho đến nay vẫn cứ thế mà làm) (*Ngâm thi sự* - Nguyễn Hành) (Mai, 2015, tr. 68). Có thể thấy, ông đã có sự kế thừa những bài học của tiền nhân mà cụ thể là ở quan niệm hành văn là cả một quá trình khổ luyện.

5. Kết luận

Việc duy trì, lưu truyền bản sắc văn hóa dòng họ là điều quan trọng và được thể hiện qua nhiều phương cách khác nhau. Với Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm, ông chọn cách lưu giữ và truyền đạt các giá trị đặc sắc của văn hóa dòng họ Nguyễn Tiên Điền bằng con đường văn chương qua việc soạn thảo văn bia *Tích thiện gia huấn bi ký*. Tác phẩm không những chứng tỏ được tài năng văn chương lỗi lạc của Nguyễn Nghiễm mà còn mang lại những giá trị hữu ích đối với dòng họ Nguyễn Tiên Điền nhất là trên hành trình khẳng định bản sắc văn hóa dòng họ. Thứ nhất, bài ký đã tái thiết một cách hiểu rõ ràng, cụ thể về giá trị nhân hậu, liêm khiết qua việc vạch ra những phương pháp thực hành hữu ích cho con cháu. Theo đó, muốn giữ vững được giá trị nhân hậu, liêm khiết, mỗi thế hệ trước hết cần biết phát huy lòng nhân

và tâm sáng, không sử dụng bạo lực thay lời thiện ý để ứng xử trước kẻ khác. Giá trị nhân hậu, liêm khiết mà Nguyễn Nghiễm đặt ra trong bài ký được bảo chứng trọn vẹn qua xuyên suốt chiều dài phát triển của dòng họ. Thứ hai, bài ký góp phần định hình cũng như khẳng định bản lĩnh dân thân vì đại nghiệp của mỗi thế hệ trong dòng họ. Bài ký vạch rõ các phương pháp cụ thể giúp mỗi thế hệ hiểu và thực thi việc dân thân, khẳng định danh tính bản thân trước thiên hạ một cách đúng đắn. Thứ ba, bài ký còn đề cao và thể hiện thái độ tôn trọng của tác giả đối với giá trị văn chương rực rỡ của dòng họ. Có thể thấy, *Tích thiện gia huấn bi ký* của Nguyễn Nghiễm có vai trò như bản tổng kết các giá trị văn hóa đặc sắc của dòng họ đồng thời lưu giữ những bài học hữu ích của tiền nhân thuở trước. Các kết quả nghiên cứu thu được trong bài viết này có thể được ứng dụng làm tiền đề cho các nghiên cứu tiếp sau về những vấn đề liên quan đến văn hóa dòng họ Nguyễn Tiên Điền.

Ghi chú:

① Về mặt địa danh, tên gọi Tiên Điền hiện nay là kết quả của rất nhiều lần đổi tên làng trong quá khứ. Theo ghi chép của nhà sử học Nguyễn Quốc Phẩm trong công trình *Văn hóa làng Tiên Điền truyền thống và hiện đại* (1998), vùng đất này đã trải qua khoảng bảy lần đổi tên, cụ thể: “Vô Điền → Hữu Điền → Tân Điền → Phú Điền → Tiên Điền → Tiên Uy → Xuân Tiên → Tiên Điền như ngày nay vẫn gọi” (Nguyễn, 1998, tr. 24).

② Tức: Bản ghi chép về 38 nhân vật lịch sử nổi tiếng về con đường khoa bảng thời phong kiến của xã Tiên Điền. Bản ghi chép này có đề cập khá chi tiết về một số thế hệ tiêu biểu của dòng họ Nguyễn Tiên Điền như: Nguyễn Quỳnh, Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Khản, Nguyễn Du... Hiện nay, bản ghi được thờ trang trọng tại nhà Văn Thánh thuộc xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

Tài liệu tham khảo

- Đào, D. A. (2013). *Truyện Kiều trong văn hóa Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thanh niên.
- Đình, S. H. (2014). *Họ Nguyễn Tiên Điền và khu di tích Nguyễn Du*. Nghệ An: NXB Nghệ An.
- Lê, T. (1996). Truyền thống tốt đẹp của họ Nguyễn Tiên Điền về mặt y học. *Tạp chí Đông y*, số 7, 12-19.
- Lê, T., Trương, C. (Chủ biên). (2012). *Thơ chữ Hán Nguyễn Du*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Văn học.
- Mai, Q. L. (Chủ biên). (2016). *Gia phả họ Nguyễn Tiên Điền (Nguyễn Thị Bích Đào phiên âm, dịch, khảo cứu)*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Văn học.
- Nguyễn, Q. P. (1998). *Văn hóa làng Tiên Điền truyền thống và hiện đại*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn, T. L. (2021). Thêm vài suy nghĩ về vai trò của Hoa tiên trong Văn phái Hồng Sơn. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 50, số 3B*, 56-64. Truy cập từ <https://vinhuni.edu.vn/Upload/files/KHHTQT/3B-2021/6--SH14-2021%20Nguy%E1%BB%85n%20T%C3%B9ng%20L%C4%A9nh%2056-64.pdf>.
- Nguyễn, T. P. (Chủ biên). (1995). *Tuyển tập thơ chữ Hán Nguyễn Đê*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.

- Nguyễn, T. T. (2004). *Nghệ An ký*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Nguyễn, X. D. (2007). Những lời vàng trên đá. *Nhân dân*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/nhung-loi-vang-tren-da-post420272.html>.
- Phạm, Đ. H. (2019). *Vũ trung tùy bút (Nguyễn Hữu Tiến dịch)*. Hà Nội: NXB Văn hóa dân tộc.
- Phan, H. C. (2014). *Lịch triều hiến chương loại chí, tập 2 (Nhân vật chí)*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ.
- Trần, T. K. (2003). *Nho giáo*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Võ, H. H. (2013). *Di sản văn hóa dòng họ và vấn đề nghiên cứu danh nhân văn hóa, phát triển nhân tài hiện tại (Qua khảo sát một số dòng họ tiêu biểu ở Hà Tĩnh)*. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, Việt Nam.
- Võ, V. Q. (2018). *Xuân Quận công Nguyễn Nghiễm cuộc đời và di văn (trích tuyển)*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Văn học.